

KHẢO SÁT KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYÊN Á TỪ THÁNG 1/2017 - 7/2017

Nguyễn Thị Bông Nguyễn Hoàng Thảo* Nguyễn Xuân San**

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Chất thải y tế đang là một vấn đề 'nóng' thu hút sự quan tâm từ chính phủ, các tổ chức, các ban ngành cũng như người dân do những tác động tiêu cực mà nó có thể gây ra cho môi trường tự nhiên và môi trường sống của con người. Không chỉ gây ra những tiêu cực về mặt sức khỏe cho con người, chất thải y tế còn gây ô nhiễm cho môi trường tự nhiên từ các hóa chất, chất phóng xạ trong điều trị nghiên cứu y tế và việc đốt chất thải.

Mục tiêu: Khảo sát kiến thức, thái độ về quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á. Đề xuất các giải pháp cải thiện hiện trạng quản lý chất thải rắn y tế

Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang, Thu thập số liệu qua bộ câu hỏi thiết kế sẵn. Số liệu được xử lý bằng phần mềm Epidata3.1.

Kết quả: Tỷ lệ nhận thức đúng về quy chế quản lý chất thải y tế hiện đang áp dụng quy định chất thải y tế gồm có 5 nhóm của nhân viên y tế tại bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á chiếm tỷ lệ 78,97%. Tỷ lệ nhân viên y tế có biết quy định mã màu sắc bao bì đựng dụng cụ đựng chất thải rắn y tế chiếm tỷ lệ 100%.

Bàn luận: Hiểu biết của nhân viên y tế theo quyết định 43 và thông tư liên tịch 58 chiếm tỷ lệ 90%. Hiểu biết của nhân viên y tế về nhóm chất thải lây nhiễm chiếm tỷ lệ 99,60%, hiểu biết của nhân viên y tế về chất thải bình chứa áp suất chỉ có 69,84% nhân viên y tế biết và có 30,16% nhân viên y tế không biết phân biệt nhóm chất thải nào

Kết luận: Kiến thức của nhân viên y tế về chất thải tương đối tốt, trong đó Quyết định 43 và thông tư liên tịch 58 chiếm tỷ lệ trên 90%, nhân viên y tế biết 5 nhóm chất thải y tế chiếm tỷ lệ 78,97%, biết về mã màu thùng đựng chất thải y tế chiếm tỷ lệ 96,83%. Có 99,21 % nhân viên y tế quan tâm và thực hành phân loại rác tại khoa

Từ khóa: Quản lý chất thải rắn y tế, bệnh viện, nghiên cứu trường hợp

ABSTRACT

SOLID WASTE MANAGEMENT AT XUYEN A GENERAL HOSPITAL 1-2017 TO 7 - 2017

*Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn-BVĐK Xuyên Á. ĐT: 0934117077, Email: nguyentbong200267@gmail.com

Introduction: Medical waste has become a serious issue, attracting the attention of the local government, organizations, sectors as well as the public due to the negative effects. It can have on the natural and human environment. Not only does it cause health problems for humans, medical waste also pollutes the natural environment from chemicals, radioactive substances in medical research and waste incineration.

Objectives: To survey the knowledge, attitude, practices (KAP) of medical staff about medical solid waste management in Xuyen A Hospital. Propose solutions to improve the status of solid waste management

Study method: The KAP survey, Data collection through pre-designed questionnaires. The data was processed by Epidata3.1 software.

Result: The correct awareness of the health care waste management regulations that currently apply the health care waste regulation is composed of five groups of health workers at Xuyen A Hospital, which accounted for 78.97%. The proportion of health workers who know the color code of the package for medical solid waste containers is 100%.

Discussion: The knowledge of health workers under Decision 43 and Joint Circular 58 accounts for 90%. The knowledge of health workers about the infectious waste group is 99.60%, knowledge of health care workers about the pressure tank waste is only 69.84% health staff know and there are 30, 16% of employees do not know which group to discriminate.

Conclusion: Knowledge of health workers on waste is relatively good, in which Decision 43 and Joint circular 58 accounted for over 90%, health staff know 5 groups of medical waste accounted for 78.97%, know about the color code medical waste bins occupied 96.83%. 99.21% of health care workers care about and actually classify rubbish in the department

Key words: Solid waste management, hospital, case study

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất thải y tế (CTYT) là chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ sở y tế (CSYT), bao gồm CTYT nguy hại, CTYT thông thường và nước thải y tế. Khoảng 75 -

90% lượng CTYT là chất thải thông thường, số còn lại từ 10 – 25% là chất thải nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của con người nếu không được quản lý và tiêu hủy an toàn. Hàng năm kinh phí chi cho hoạt động quản lý chất thải y tế của bệnh viện lên đến hơn 1,5 tỷ đồng về mua sắm phương tiện vật dụng; công tác tiêu hủy. Thực trạng tại bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á có tốc độ phát triển ngày càng nhanh trong công tác khám chữa bệnh; cùng với chất lượng đời sống của người dân mỗi ngày cũng được nâng cao; thì nhu cầu Y tế của người dân cũng ngày một tăng. Dẫn đến lượng rác thải Y tế trong bệnh viện cũng mỗi ngày một tăng theo. Bên cạnh đó ý thức của người bệnh và khách đến thăm cùng với đội ngũ nhân viên học việc, nhân viên vệ sinh chưa có một nhận thức đúng về việc phân loại chất thải rắn y tế tại nguồn. Chính bởi lẽ này đã góp phần cho công tác quản lý chất thải y tế của bệnh viện cũng có sự khó khăn phần nào.

Theo tổ chức Y tế thế giới trong thành phần của chất thải bệnh viện có khoảng 10 % là chất thải lây nhiễm; và khoảng 5% là chất thải gây độc hại, chất phóng xạ, chất gây độc tế bào, các hóa chất độc hại phát sinh trong quá trình chẩn đoán và điều trị. Đó là những yếu tố nguy cơ làm ô nhiễm môi trường, lan truyền mầm bệnh tới các vùng xung quanh, dẫn tới tăng nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện, và tăng tỷ lệ bệnh tật cộng đồng dân cư sống trong khu vực tiếp cận. Do đó nhà nước đã ban hành các chính sách pháp luật trong quản lý chất thải rắn y tế liên tục trong những năm qua: Nghị định 59/2007/NĐ-CP, ngày 9 tháng 4 năm 2007, luật bảo vệ môi trường 55/2014/QH13, thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vì vậy việc quản lý và xử lý chất thải y tế là một trong những mục tiêu quan trọng và chiến lược bảo vệ môi trường của bệnh viện Đa khoa Xuyên Á. Trong những năm qua, bệnh viện đã triển khai nhiều hoạt động để quản lý và xử lý chất thải nhằm giảm tác động đến môi trường; đảm bảo sự hài lòng của người bệnh khi đến điều trị tại bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á.

Đề tài: “khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện đa khoa Xuyên Á từ tháng 1/2017 - 7/2017”

được thực hiện nhằm bước đầu đánh giá hiện trạng chất thải rắn y tế tại Bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á. Từ đó đề xuất biện pháp quản lý phù hợp, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và các nguồn lây lan bệnh truyền nhiễm

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu:

Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn y tế nhằm cải thiện môi trường đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự phát triển bền vững của bệnh viện. Qua đó giúp cho việc phân loại chất thải rắn tại nguồn phù hợp hơn. Giúp cho ý thức của nhân viên y tế và người bệnh được hoàn thiện hơn.

Đối tượng nghiên cứu: Bác sĩ, điều dưỡng-kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, hộ lý ở các khoa lâm sàng tại bệnh viện ngay trong thời điểm nghiên cứu. Loại trừ: Thai sản, đi học dài hạn. Thời gian thực hiện từ tháng 1 đến tháng 7 /2017.

Thiết kế nghiên cứu: Khảo sát thông qua bộ câu hỏi chi tiết về hiện trạng quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á 2017. Cách điều tra: Phỏng vấn trực tiếp nhân viên y tế (NVYT); người nhà người bệnh, và quan sát hiện trạng môi trường.

Phân tích số liệu: số liệu thu thập được quản lý bằng phần mềm Epidata3.1. và phân tích số liệu bằng phần mềm Stata12.

KẾT QUẢ

Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Có 504 NVYT bao gồm 180 nam và 324 nữ, thuộc các nhóm tuổi sau:
 20 - <40 t: 469 NV (93 %)
 40t – 60t : 35 NV (7%)

Bảng 1: Nhận thức của nhân viên y tế về các vấn đề

Nhận thức của NVYT	Số lượng	Tỷ lệ %
Về quy chế quản lý chất thải y tế do BHYT ban hành - Có	502	99,60
- Không	2	0,40
Quy chế quản lý chất thải y tế hiện đang áp dụng quy định chất thải y tế gồm mấy nhóm		
Gồm 7 nhóm	15	2,98
Gồm 6 nhóm	21	4,17
Gồm 5 nhóm	398	78,97
Gồm 4 nhóm	64	12,70
Gồm 3 nhóm	5	0,99
Gồm 2 nhóm	1	0,20
Không biết	0	0

Bảng 1: Nhận thức của nhân viên y tế (tiếp theo)

Nhận thức của NVYT	Số lượng	Tỷ lệ %
Về nhóm chất thải y tế:		
Chất thải lây nhiễm	502	99,60
Chất thải phóng xạ	425	84,33
Bình chứa áp suất	352	69,84
Chất thải tái chế	189	35,71
Chất thải thông thường	421	83,53
Chất thải sinh hoạt	146	28,97
Chất thải hóa học nguy hại	468	92,86
Không biết	7	1,39
Về phân loại chất thải sắc nhọn thuộc nhóm chất thải nào?		
Chất thải lây nhiễm	488	96,83
Bình chứa áp suất	2	0,40
Chất thải tái chế	2	0,20
Chất thải thông thường	1	0,20
Chất thải hóa học nguy hại	13	2,58
Về phân loại chất thải giải phẫu thuộc nhóm chất thải nào		
Chất thải lây nhiễm	498	98,81
Bình chứa áp suất	1	0,20
Chất thải thông thường	1	0,20
Chất thải sinh hoạt	4	0,79
Về quy định mã màu sắc bao bì dụng cụ đựng chất thải rắn y tế: có	504	100
Về bao bì dụng cụ có mã màu vàng đựng chất thải nào		
Chất thải lây nhiễm	501	99,40
Bình chứa áp suất	1	0,20
Chất thải hóa học nguy hại	2	0,40
Về phân loại - bao bì màu đen dùng để chứa chất thải rắn y tế:		
Chất thải lây nhiễm	3	0,60
Chất thải phóng xạ	2	0,40
Bình chứa áp suất	111	21,83
Chất thải sinh hoạt	10	1,98
Chất thải hóa học nguy hại	379	75,2
Về phân loại - bao bì màu đen dùng để chứa chất thải rắn y tế:		
Chất thải lây nhiễm	3	0,60
Chất thải phóng xạ	2	0,40
Bình chứa áp suất	111	21,83
Chất thải sinh hoạt	10	1,98
Về phân loại bao bì màu xanh chứa chất thải rắn y tế		
Chất thải lây nhiễm	4	0,79
Bình chứa áp suất	1	0,20
Chất thải tái chế	7	1,39
Chất thải thông thường	241	47,82
Chất thải sinh hoạt	250	49,60
Chất thải hóa học nguy hại	1	0,20

Bảng 1: Nhận thức của nhân viên y tế (tiếp theo)

Nhận thức của NVYT	Số lượng	Tỷ lệ %
Về phân loại mã màu vật dụng bao bì màu trắng chứa chất thải rắn y tế		
Chất thải lây nhiễm	8	1,59
Chất thải tái chế	491	97,42
Chất thải thông thường	2	0,40
Chất thải sinh hoạt	3	0,60
Có ý thức phân loại chất thải ngay tại nguồn ở từng khoa lâm sàng	500	99,21
Có hướng dẫn, nhắc nhở bệnh nhân bỏ rác vào nơi quy định: có	500	99,21
Có biết chất thải y tế gây tác hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường	500	99,21
Có biết các đối tượng nào trong số các đối tượng sau dễ bị ảnh hưởng bởi các tác hại của chất thải y tế		
Người thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải	480	95,24
Bệnh nhân, người nhà bệnh nhân	271	53,77
Hộ lý	284	56,35
Người bới rác	249	49,40
Bác sĩ, điều dưỡng	311	61,71
Dân xung quanh bệnh viện	200	39,68
Không biết	2	0,40
NVYT cho biết chất thải y tế gây ra những tác hại nào đối với môi trường và sức khỏe người tiếp xúc		
Lan truyền bệnh	466	92,46
Gây ung thư	220	43,65
Gây chấn thương do vật sắc nhọn	307	60,91
Phát sinh côn trùng truyền bệnh	268	53,17
Ảnh hưởng đến tâm lý, môi trường	248	49,21
Khác	6	1,19
Không biết	1	0,20

BÀN LUẬN:

Yếu tố dịch tễ:

Trong nghiên cứu của chúng tôi, độ tuổi của nhân viên trung bình từ 20 tuổi đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 93%, điều này cho thấy lực lượng của nhân viên còn trẻ phù hợp với tình hình bệnh viện ngày càng phát triển. Nhìn chung đa số điều dưỡng chiếm 68,45% phù hợp với tình chung của các bệnh viện và nhân viên nữ chiếm tỷ lệ 64,29% cũng phù hợp với

kết quả nghiên cứu của Dương Duy Quang “khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về chất thải y tế của nhân viên y tế” bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán.⁷

Kiến thức của nhân viên y tế về rác thải y tế:

Hiện nay bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á nói riêng và các bệnh viện khác nói chung đều áp dụng thông tư 43/QĐ-BYT và thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT trong vấn đề thu gom, phân loại và xử lý rác thải y tế. Điều tất yếu là tất cả nhân viên y tế trong bệnh viện đều phải biết quy định này, tuy nhiên vẫn còn một số ít nhân viên y tế mới làm việc vẫn chưa nắm được các thông tư về phân loại, thu gom chất thải y tế chiếm 0,20%. Hiểu biết của nhân viên y tế theo quyết định 43 và thông tư liên tịch 58 chiếm tỷ lệ 90%. Hiểu biết của nhân viên y tế về nhóm chất thải lây nhiễm chiếm tỷ lệ 99,60%, hiểu biết của nhân viên y tế về chất thải bình chứa áp suất chỉ có 69,84% nhân viên y tế biết và có 30,16% nhân viên y tế không biết phân biệt nhóm chất thải nào so với kết quả nghiên cứu của Dương Duy Quang “khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về chất thải y tế của nhân viên y tế” bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán khảo sát kiến thức của nhân viên về phân loại chất thải bình chứa áp suất cao hơn so với khảo sát của chúng tôi. Điều này phù hợp với công việc hàng ngày của nhân viên luôn làm phát sinh chất thải và việc nắm rõ các nhóm chất thải giúp cho việc phân loại tốt hơn, nhằm giảm lượng chất thải phát sinh.

Mỗi nhóm chất thải phải bỏ vào thùng và bao bì đúng mã màu chất thải cho phù hợp. Hiểu biết của nhân viên y tế trong bệnh viện đa khoa Xuyên Á về vấn đề này cũng rất tốt điều đạt 95%. Mã màu đen đựng chất thải phóng xạ và chất thải nguy hại chiếm tỷ lệ 97,43% nhân viên y tế nắm được điều này. Điều này cũng phù hợp với tình hình bệnh viện không phát sinh chất thải phóng xạ, nên việc sử dụng túi và thùng màu đen rất hạn chế trong bệnh viện. Cho nên con số 99,21% nhân viên y tế quan tâm tới việc phân loại rác tại khoa, 99,21% nhân viên y tế phân loại rác tại khoa là phù hợp. Nghiên cứu này của chúng tôi thấp hơn so với kết quả của Dương Duy Quang.⁷ Ngoài việc quan tâm tới việc thực hành và

phân loại rác tại khoa, nhân viên y tế còn chú ý nhắc nhở bệnh nhân và người nhà bệnh nhân bỏ rác đúng nơi quy định.

Thái độ và hành vi của nhân viên đối với chất thải y tế: chất thải y tế là vấn đề rất quan trọng trong hoạt động của bệnh viện, ngoài kiến thức về chất thải y tế, thì thái độ và hành vi của nhân viên cũng hết sức quan trọng. Trong nghiên cứu này nhân viên y tế có hành vi rất tốt từ thực hành phân loại rác đến nhắc nhở người khác về việc bỏ rác đúng nơi quy định, chính vì vậy mà tỷ lệ nhân viên biết chất thải y tế có ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường chiếm tỷ lệ 100% là đều phù hợp. Hai đối tượng dễ bị ảnh hưởng nhất bởi chất thải y tế là người thu gom vận chuyển rác và hộ lý được nhân viên nhắc tới chiếm tỷ lệ cao 95,24% và 56,35%. Điều này rất quan trọng khi nhân viên ý thức được đối tượng dễ bị ảnh hưởng này thì họ sẽ có thái độ tốt trong việc thực hành phân loại rác tại nơi phát sinh góp phần làm giảm nguồn rác thải nguy hại do phân loại không phù hợp. Ngoài ảnh hưởng đến con người, thì chất thải y tế còn ảnh hưởng đến môi trường tại nơi làm việc và xung quanh. Hầu hết nhân viên đều biết điều này, tuy nhiên tỷ lệ vẫn chưa cao. Chất thải y tế làm lan truyền mầm bệnh được nhân viên biết nhiều nhất 92,46%, một ảnh hưởng cũng rất quan trọng là chất thải y tế gây chấn thương do vật sắc nhọn lại chiếm tỷ lệ không cao 60,92%, điều này có lẽ là do nhân viên bệnh viện trong quá trình công tác đã thực hiện tốt việc phân loại rác nên vấn đề chấn thương do vật sắc nhọn ít xảy ra nên nhân viên không để ý đến vấn đề này. Tuy nhiên đây là một vấn đề quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến nhân viên, cho nên đây sẽ là đề tài để triển khai tập huấn, giáo dục tuyên truyền trong năm tới của khoa KSNK.

KẾT LUẬN

Qua khảo sát 504 nhân viên bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á chúng tôi rút ra vấn đề sau:

Lực lượng cán bộ nhân viên y tế còn rất trẻ độ tuổi trung bình từ 20 tuổi đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 93,06%, nhân viên y tế trong bệnh viện đa số là nhân viên nữ chiếm tỷ lệ 64,29%.

Kiến thức của nhân viên y tế về chất thải

tương đối tốt, trong đó Quyết định 43 và thông tư liên tịch 58 chiếm tỷ lệ trên 90%, nhân viên y tế biết 5 nhóm chất thải y tế chiếm tỷ lệ 78,97%, biết về mã màu thùng đựng chất thải y tế chiếm tỷ lệ 96,83%.

99,21 % nhân viên y tế quan tâm và thực hành phân loại rác tại khoa

KIẾN NGHỊ:

Trong quản lý cần tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các khoa phòng trong bệnh viện về quá trình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn. Qua đó đưa ra chính sách khen thưởng kỷ luật đối với các cá nhân, khoa phòng thực hiện tốt

Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu quản lý chất thải y tế đúng theo quy định ;nhằm giúp cho người thực hiện có nền tảng phân biệt chất thải ngay từ khi phát sinh, và người thu gom vận chuyển cũng dễ dàng thực hiện trong thu gom

Tổ chức công tác truyền thông giáo dục ý thức cho người bệnh, nhân viên y tế hiểu về tầm quan trọng của rác thải Y tế ảnh hưởng tới sức khỏe con người và môi trường là quan trọng

Xây dựng quy trình, và chương trình đào tạo huấn luyện cho NVYT

Đối với khoa KSNK cần xây dựng kế hoạch tham mưu cho Ban Giám Đốc bệnh viện trong vấn đề mua sắm vật tư thiết bị, thuốc men để nhằm giảm thiểu lượng chất thải phát sinh ngay từ khi mua sắm

Áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn để bảo vệ môi trường bệnh viện

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015, quy định về quản lý chất thải Y tế
2. Tài liệu hướng dẫn quản lý chất thải bệnh viện Bộ Y tế 2014
3. Tài liệu hướng dẫn xử lý chất thải Bộ Y tế 2014
4. Chương trình đào tạo quản lý chất thải Y tế Bộ Y tế dành cho cán bộ quản lý 2015
5. Tài liệu quản lý chất thải Y tế dành cho nhân viên thu gom vận chuyển của Bộ Y tế 2015
6. Nghị định 155/2016/NĐ-CP, ngày 18 tháng 11 năm 2016
7. Dương Duy Quang "khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về chất thải y tế của nhân viên y tế" bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán
8. Owen J. M., Rogers P. J. (1999). Program Evaluation: Forms and Approaches. 2nd edition. Allen & Unwin.
9. WHO (1994), Managing medical wastes in developing countries: report of a consultation on medical wastes management in developing countries, Geneva,
10. WHO (1997), Treatment waste from hospitals and other health care establishment in Malaysia.